

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 20/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quang - Giáo viên Trường THPT Hải Lăng

- Bà Phạm Thị Ngọc Dung - Bí thư Đoàn Thị trấn Hải Lăng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường UBND xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 08/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018 đối với các bị cáo:

- **Lê Ngọc T**, sinh ngày 17/4/2001 tại Quảng Trị; trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị; nghề nghiệp: Chưa có việc làm ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Hòa K, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Ngô Minh T1**, sinh ngày 29/8/2001 tại Quảng Trị; trú tại: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chưa có nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc H, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Hoàng Vĩnh C**, sinh ngày 24/6/2001 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện D, Quảng Trị; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Lý Thị Hồng Đ1, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc T:* Ông Lê T, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Lê Thị Hòa K, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Làm

ruộng; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị - Là bố, mẹ của bị cáo; ông T vắng mặt, bà K có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Minh T:* Ông Ngô Ngọc H, sinh năm 1955; nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Hồ Thị T, sinh năm 1959; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Là bố, mẹ của bị cáo; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Vĩnh C:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Lý Thị Hồng Đ1, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện D, tỉnh Quảng Trị - Là bố, mẹ của bị cáo; ông Đ có mặt, bà Đ1 vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc T:* Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh T1:* Bà Lê Thị Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vĩnh C:* Bà Lê Thị Diệu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt

- *Bị hại:*

+ Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1984; trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị; có mặt

+ Ông Lê Kiên Đ, sinh năm 1980; trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị; có mặt

+ Ông Đặng Xuân C, sinh năm 1980; trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị; vắng mặt

+ Bà Bùi Thị Kiều, sinh năm 1964; trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, Quảng Trị; vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Khu phố A, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970; trú tại: 80 Trần Hưng Đ, khu phố B, phường B1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã S, huyện H, Quảng Trị; vắng mặt

Đại diện của UBND xã T - Vắng mặt.

Đại diện của UBND xã B: Ông Hoàng Xuân H - Phó chủ tịch UBND xã B; có mặt.

Đại diện của UBND xã A - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2018, Hoàng Vĩnh C về thăm ông nội là Hoàng N ở xóm N, thôn g Đ, xã B, huyện H, Quảng Trị. Đến ngày 17/01/2018, C mời bạn là Lê Ngọc T và Ngô Minh T về nhà ông nội C chơi. T, T1, C ngồi nói chuyện đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ C và T1 đi trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. Sau đó, T, T1 và C đi bộ đến

cổng nước ở xóm N lấy 03 (ba) cái cà lê các cỡ 17, 19, 24 mà T và T1 đã dấu trước đó, chia nhau mỗi người mang mỗi cái với mục đích dùng để cạy, phá khóa, rồi tiếp tục đi đến quán tạp hóa ở trước Trường Tiểu học Hải Thành để trộm, nhưng khi đến sợ bị phát hiện nên bỏ đi ra đường liên thôn theo hướng xã Hải Thiện để tìm kiếm địa điểm khác. Khoảng 22 giờ 30 phút, khi sang đến tỉnh lộ 582A, T, T1 và Cương đi theo hướng xã Hải Thọ thì phát hiện quầy bán thuốc tây Thảo Anh của bà Hồ Thị Ngọc L ở thôn a, xã B đã đóng cửa nên cả ba liền đi vào. Cương đứng ở trước quầy cảnh giới còn Toàn và Tiến đi vào phía sau quầy tìm cách phá khóa để mở cửa. Tại đây, Toàn phát hiện thêm một cái cà lê (cỡ 30) ở sân nên nhặt lấy và sử dụng để cạy cửa. Tuy nhiên trong quá trình phá khóa gây ra tiếng động, sợ bị phát hiện nên cả ba bỏ chạy và tiếp tục đi lên phía Hải Thọ khoảng 300 mét thì phát hiện tiệm cắt tóc của ông Đặng Xuân C và quán bán hàng tạp hóa của bà Bùi Thị K ở thôn A, xã B nằm liền kề nhau. C đứng ở trước quán cảnh giới còn T và T1 tiếp cận phá khóa của tiệm cắt tóc, sau khi sử dụng cà lê cạy được khóa thì T và T1 đi vào, rồi trèo tường sang quán bán tạp hóa. T sử dụng điện thoại (loại Oppo Neo 7 màu đen) bật đèn pin chiếu sáng để tìm tài sản thì phát hiện và lấy trong tủ gỗ 02 (hai) lon nước cam, 02 (hai) chai nước 0⁰ và 03 (ba) hộp bánh trứng phong lan rồi đưa ra cho C ở ngoài giữ. Sau đó, T và T1 trèo trở lại tiệm cắt tóc và lấy hộp đựng một tông đơ cắt tóc nhãn hiệu codos, Model CHC 950 màu đỏ đen (loại không dây) và sạc điện của tông đơ; một thùng gỗ và một cái đèn pin (loại đội đầu). Khi trở ra T1 còn lấy ổ khóa đã phá rồi cả ba người mang tài sản đi ra bờ mương thủy lợi ở xóm Hòa, thôn 4, xã Hải Thiện để kiểm tra tài sản. Trong thùng gỗ đựng một con heo đất bị vỡ được dán bằng băng keo bên trong có 250.000 đồng, 01 (một) bao đựng phấn xoa (18 viên), 02 (hai) tông đơ có dây và 01 (một) bao đựng 5 cái kéo. T, T1 và C chỉ lấy tiền, tông đơ (không dây), số tài sản còn lại vứt xuống dưới mương thủy lợi. Tại đây, T, T1 và C ngồi ăn bánh, uống nước đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/01/2018 thì quay lại quầy bán thuốc tây Thảo Anh của bà Hồ Thị Ngọc L để tiếp tục trộm. Lần này, T và T1 vào phá khóa, còn Cương đứng ở ngoài cảnh giới. Trong khi T, T1 đang tìm cách phá khóa thì C vào phụ cạy làm bung lề khóa, C lấy ổ khóa còn gắn lề ra đặt trên đồng bờ lô ở sát tỉnh lộ 582A, còn T và T1 vào quầy thuốc tây lấy 01 (một) máy tính bảng Tab E hiệu Samsung (có ốp màu đỏ), 01 (một) ví màu đen của phụ nữ (bên trong có 02 USD), 01 (một) hộp giấy đựng khẩu trang (20 cái), 01 (một) camera 360⁰ màu trắng và khoảng 1.000.000 đồng tiền mặt để trong tủ. Ngoài ra, C còn lấy 01 (một) cục sạc điện thoại dự phòng hiệu Xmobile, Model: Y222 (ở cabin xe ô tô tải đỗ ở ngay bên cạnh quầy thuốc tây). Trên đường trở về nhà ông Hoàng N thì T vứt ví ở dưới kênh thủy lợi trước quầy thuốc tây, đi được một đoạn khoảng 200 mét thì cả ba dừng lại đếm tiền, tổng cộng cả hai lần vào lấy trộm được 1.250.000 đồng, sau đó cả ba người dùng cà lê đập vỡ camera, Tiến gom mảnh vỡ lại đưa về cầu ở thôn Trung Đon, xã Hải Thành vứt cùng với ốp máy tính bảng. Tài sản sau khi trộm cắp được T, T1, C sử dụng và mang bán cho Lê Thị H, Nguyễn Văn P cùng trú tại thị xã Quảng Trị; Phan Thị H trú tại xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng. Số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có T, T1, Cương sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp nêu trên là 6.612.000 đồng (sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng). Ngoài

ra, T, T1 và C còn lấy trộm 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt và 2 USD (trị giá quy đổi là 22.635 đồng/1USD). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T, T1 và C trộm cắp vào đêm 17, rạng sáng ngày 18/01/2018 của gia đình bà Hồ Thị Ngọc L, bà Bùi Thị K và ông Đặng Xuân C là 7.907.270 đồng (bảy triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHL ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T1, Hoàng Vĩnh C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T1 và Hoàng Vĩnh C: Xin giảm nhẹ, khoan hồng cho các bị cáo, gia đình cam kết giáo dục các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 91, 98, 100 BLHS xử phạt bị cáo T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến người bào chữa cho cáo Ngô Minh T1: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 91, 98, 100 BLHS xử phạt bị cáo T1 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của người bào chữa cho cáo Hoàng Vĩnh C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 91, 100 BLHS xử phạt bị cáo C 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến các bị hại Hồ Thị Ngọc L, Lê Kiên Đ tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Ý kiến của đại diện UBND xã B: Mong Hội đồng xét xử vừa nghiêm trị vừa chiếu cố khoan hồng, tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục tại cộng đồng.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 98, 100 BLHS xử phạt bị cáo T 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo T1 9 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo C 6 tháng cải tạo không giam giữ. Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong, không còn yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng: Ngoài những tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, các tài sản khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Hải Lăng, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào đêm 17, rạng sáng ngày 18/01/2018, Lê Ngọc T cùng Ngô Minh T1 và Hoàng Vĩnh C đã lén lút đột nhập vào quán tạp hóa của bà Bùi Thị K, quầy thuốc tây của gia đình bà Hồ Thị Ngọc L, tiệm cắt tóc của ông Đặng Xuân C để chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 7.907.270 đồng (Bảy triệu chín trăm lẻ bảy ngàn hai trăm bảy mươi đồng). Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T1 và Hoàng Vĩnh C đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; nhưng cũng trên nguyên tắc tính nhân đạo nhằm bảo vệ, giáo dục người chưa thành niên phạm tội của pháp luật, của Đảng, nhà nước ta và phù hợp với công ước quyền trẻ em.

[4] Trong vụ án, bị cáo Lê Ngọc T là người chủ động rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp tài sản. T là người đã chuẩn bị cả lê để làm công cụ phá khóa để đi trộm cắp tài sản và cũng là người thực hành tích cực trong vụ án, trực tiếp phá khóa tại các quầy quán, lấy tài sản. Bị cáo T rủ T1, C thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Ngô Minh T là người cùng bị cáo T chuẩn bị cả lê, giấu sẵn trước đó để lấy mang theo phá khóa và cũng là người thực hành tích cực, trực tiếp phá khóa, lấy tài sản. Bị cáo Hoàng Vĩnh C chủ yếu có vai trò là người giúp sức, đứng canh giới cho các bị cáo T, T1 vào các quầy quán lấy trộm tài sản, phụ giúp T và T1 phá khóa. Tuy nhiên cần xem xét cho các bị cáo vì vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T, T1, C trong 2 năm học 2014-2015 và 2015-2016 đều được tặng danh hiệu là học sinh tiên tiến, bị cáo C còn được tặng giấy khen về môn điện kinh. Phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cả ba bị cáo đều là người phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 91, 100 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho các bị cáo là không phù hợp vì giá trị tài sản trộm cắp vượt quá mức khởi điểm (trên 3 lần).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Hồ Thị Ngọc L số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm

ngàn đồng), bồi thường cho ông Đặng Xuân C số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), bà Bùi Thị K không yêu cầu bồi thường. Các bị hại không còn yêu cầu gì nên không xem xét. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn P, bà Phan Thị H cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại một số tài sản cho các bị hại. Các tài sản còn lại là công cụ, phương tiện phạm tội và đã bị các bị cáo làm hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 BLHS đối với các bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T1, Hoàng Vĩnh C:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T, Hoàng Vĩnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Ngọc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Bị cáo Ngô Minh T1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Bị cáo Hoàng Vĩnh C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho UBND xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Ngô Minh T1 cho UBND xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Hoàng Vĩnh C cho UBND xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ổ khóa màu đen nhãn hiệu VIỆT-TIẾP kích cỡ 4,5cm x 6,5cm, chốt khóa ở trạng thái đóng, chốt khóa hình chữ U màu trắng bị cong vênh và ở vị trí chốt khóa bị vỡ diện 2,6cm x 1,5cm. Chốt khóa còn móc lè khóa và chốt lè

khóa bằng kim loại có kích thước 13cm x 03cm; ở vị trí lỗ tròn móc lẻ khóa và chốt khóa bị cong vênh.

- 01 (một) máy điện thoại di động màu xanh-đen hiệu OPPO Neo 7, trên màn hình bị rạn nứt;

- 01 (một) cái cà lê loại 17 dài 22cm, một đầu hình tròn, đầu còn lại hình chữ U (đã sử dụng);

- 01 (một) cái cà lê loại 19 dài 22,5cm, một đầu hình tròn, đầu còn lại hình chữ U (đã sử dụng);

- 01 cái cà lê loại 24 dài 28cm, một đầu hình tròn, đầu còn lại hình chữ U (đã sử dụng);

- 01 (một) con heo đất màu đỏ bị vỡ gồm 4 mảnh xung quanh có dính bằng keo trong và đen (mảnh lớn nhất có kích thước 23cm x 14cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước 07cm x 05cm);

- 03 (ba) túi ni lông hình tam giác màu da cam đều có kích thước dài 22cm, đầu miệng rộng 06cm (đã sử dụng);

- 01 (một) tấm ván ép gắn với tấm kim loại hình chữ nhật có kích thước 26cm x 18cm;

- 01 (một) tấm ván ép hình chữ nhật có kích thước 26cm x 9cm;

- 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 27cm x 12,5cm;

- 2 (hai) mảnh nhựa màu trắng hình bán cầu, mỗi mảnh có diện 03cm x 2,1cm;

- 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có gắn ốc vít diện 11cm x 12,5cm;

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen có gắn ốc vít diện 10cm x 10cm;

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen diện 7,5cm x 03cm x 3,5cm;

- 01 (một) vi mạch màu xanh diện 6,8cm x 7,2cm;

- 01 (một) vi mạch màu đen diện 3,5cm x 3,5cm;

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen hình tròn đường kính 05cm có gắn ốc vít, mao mạch và 11 bóng đèn nhỏ;

- 01 (một) tụ điện hình trụ tròn kích thước đường kính 2,5cm, cao 02cm có gắn 5 sợi dây điện (xanh, đen, đỏ, vàng và nâu);

(Vật chứng đang ở tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018).

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Lê Ngọc T, Ngô Minh T1, Hoàng Vĩnh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người

đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Hải Lăng;
- Công an Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS Hải Lăng;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mão